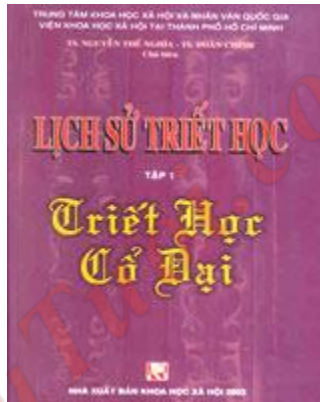


## **Sáng kiến kinh nghiệm môn triết học cổ đại – chương 3 điều kiện lịch sử ra đời**



### **Chương 3**

## **TRIẾT HỌC TRUNG HOA CỔ ĐẠI**

### **I. ĐIỀU KIỆN LỊCH SỬ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN. CÁC ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN**

#### **1. Điều kiện lịch sử ra đời và phát triển**

Trung Hoa là một đất nước rộng lớn thuộc vùng Đông Á. Trên lãnh thổ Trung Hoa có hai con sông lớn chảy qua: sông Hoàng Hà ở phía bắc và sông Trường Giang ở phía nam. Lúc mới lập quốc, tức vào thế kỷ XXI TCN, Trung Hoa chỉ là một vùng nhỏ ở trung lưu sông Hoàng Hà. Dần dần, lãnh thổ được mở rộng, đến thế kỷ XVIII về cơ bản được xác định như hiện nay.

Dân tộc chủ yếu của Trung Hoa hiện nay là dân tộc Hán, mà tiền thân của nó có nguồn gốc Mông Cổ, được gọi là Hoa Hạ (hay Hoa / Hạ), sống du mục, thích săn bắn và chinh phục. Còn cư dân phía nam Trường Giang là các dân tộc Bách Việt, chủ yếu sống bằng nông nghiệp, định canh, định cư, có nền văn hóa riêng, nhưng sau này, dần dần bị dân tộc Hán đồng hóa.

Lịch sử Trung Hoa **cổ đại** đầy biến động nhưng có thể khái quát như sau:

Theo truyền thuyết, vào thời thái cổ, Trung Quốc là một xã hội thanh bình do những thủ lĩnh tài đức dắt dẫn là Phục Hy, Thần Nông, Toại Nhân (thời Tam hoàng). Đến nửa đầu thiên niên kỷ III TCN, ở vùng Hoàng Hà xuất hiện một thủ lĩnh bộ lạc họ Cơ, hiệu là Hiên viên, mà người Trung Hoa tôn gọi là Hoàng Đế và coi là thủy tổ của mình. Tiếp theo Hoàng Đế, Chuyên Húc, Đế Cốc, Đường Nghiêu, Ngu Thuấn và Hạ Vũ cũng là những thủ lĩnh tốt (thời Ngũ đế). Khi Hạ Vũ mất, con là Khải được tôn lên làm vua. Trung Hoa bước vào xã hội có nhà nước. Thời cổ đại của Trung Quốc bắt đầu từ vương triều nhà Hạ, và trải qua 2 vương triều nhà Thương và nhà Chu.

*Vương triều Hạ* (~thế kỷ XXI – thế kỷ XVI TCN) do Hạ Vũ đặt nền móng, tồn tại tới thời vua Kiệt thì bị diệt vong. Thời này, người Trung Quốc chỉ mới biết dùng đồng đỏ, chữ viết chưa có, dân cư sống phân tán chịu sự chi phối bởi những thế lực tự nhiên và ma thuật.

*Vương triều Thương* (còn gọi là Ân, thế kỷ XVI – thế kỷ XII TCN) do Thành Thang thành lập, tồn tại tới thời vua Trụ thì bị diệt vong. Thời này, người Trung Quốc sống định canh, định cư; biết dùng đồng thau, khai khẩn ruộng đất và thực hiện đường lối tính điền[1]; ma thuật được thay bằng tín ngưỡng thờ phụng tổ tiên và thần xã – tắc; ý tưởng về lực lượng siêu nhiên hình thành qua biểu tượng Đế (Thượng đế hay Trời); chữ viết đã xuất hiện.

*Vương triều Chu* (~thế kỷ XII – 221 TCN) do Văn Vương thành lập, tồn tại hơn 8 thế kỷ trải qua thời Tây Chu đóng đô ở Cảo Kinh, trước 771 TCN và thời Đông Chu đóng đô ở Lạc Ấp. Thời *Tây Chu*, đất nước Trung Quốc tương đối ổn định. Nhưng sang thời *Đông Chu*, khi đồ sắt được dùng phổ biến, chế độ sở hữu tư nhân về ruộng đất được hình thành thay thế cho chế độ ruộng đất tính điền trước đó đã làm nảy sinh một loạt những thế lực chính trị mới. Đó là tầng lớp địa chủ mới

đang lấn át và xung đột gay gắt với tầng lớp quý tộc cũ. Do vậy, xã hội rơi vào tình trạng rối ren; các giá trị, chuẩn mực cộng đồng bị đảo lộn. Sự tranh giành địa vị xã hội của các thế lực chính trị đã đẩy xã hội Trung Hoa cổ đại vào tình trạng chiến tranh khốc liệt. Thời này bao gồm hai thời kỳ nhỏ là Xuân thu (722-481 TCN) và Chiến quốc (403-221 TCN). Thời Xuân thu, đất nước loạn lạc với hơn 400 cuộc chiến lớn nhỏ làm cho 160 nước ban đầu sau hơn hai thế kỷ đánh nhau chỉ còn lại có 5 nước lớn là Tề, Tấn, Tần, Tống, Sở (cục diện *Ngũ bá*). Sau đó, xuất hiện hai nước nữa là Ngô và Việt (cục diện *Thất hùng*). Vào thời Chiến quốc, những cải cách hiệu quả đã làm cho nhà Tần ngày càng mạnh. Với sự lãnh đạo của Tần Thủy Hoàng, nhà Tần đã tiêu diệt các nước khác, thống nhất giang sơn, xây dựng nhà nước phong kiến trung ương tập quyền đầu tiên của xã hội Trung Quốc...[2]

## 2. Các đặc điểm cơ bản

Mặc dù xã hội đầy biến động nhưng trong sự biến động đó, nhân dân Trung Hoa đã tạo nên một nền **văn hóa** rất rực rỡ[3], đã tạo nên nhiều hệ thống triết học nhằm đưa ra những phương cách giải quyết khác nhau cho những vấn đề thực tiễn chính trị – đạo đức – xã hội mà thời đại đặt ra.

Từ thế kỷ XV TCN đến thời Xuân Thu, những tư tưởng triết học ít nhiều đã xuất hiện, nhưng về cơ bản, chúng vẫn chưa thể hiện như một hệ thống. Thế giới quan thần thoại – tôn giáo chi phối mạnh đời sống tinh thần của người Trung Quốc. Dù vậy, trong chương *Hồng phạm* của kinh *Thư* vẫn nổi bật bởi tư tưởng *Cửu trù*, tức 9 phép trị nước: *ngũ hành, ngũ sự, bát chính, ngũ kì, hoàng cực, tam đức, kế nghị, thứ trung, ngũ phúc – lục cực*; trong đó, *ngũ hành, ngũ sự, bát chính* thể hiện rõ triết lý về vũ trụ và nhân sinh – xã hội. Còn trong kinh *Dịch*, nổi bật bởi tư tưởng về *Âm dương, Bát quái*. Chúng không chỉ được người Trung Quốc dùng để bói toán mà nó thể hiện triết lý của họ về vũ trụ, xã hội và con người.

Tư tưởng triết học có tính hệ thống được hình thành trong thời Xuân Thu – Chiến Quốc. Đây là thời đại tư tưởng được giải phóng, tri thức được phổ cập, nhiều học giả đưa ra học thuyết của mình nhằm góp phần biến đổi xã hội, khắc phục tình trạng loạn lạc bấy lâu nay. Có hàng trăm học giả với hàng trăm tác phẩm ra đời, cho nên, thời này còn được gọi là thời *Bách gia chư tử*. Trong hàng trăm học phái đó có 6 học phái lớn là *Âm dương gia*, *Nho gia*, *Đạo gia*, *Mặc gia*, *Pháp gia*, *Danh gia*.

Sang thời kỳ phong kiến hưng thịnh, Nho gia đã vươn lên vai trò thống trị. Năm 136, Hán Vũ Đế chấp nhận kiến nghị của Đồng Trọng Thư nên đã ra lệnh *bãi truất bách gia, độc tôn Nho thuật*. Mặc dù được đề cao, nhưng để giữ vai trò thống trị lâu dài, Nho gia phải hấp thụ các tư tưởng có giá trị của các trường phái khác. Điều này đưa đến sự phát triển đan xen, thâm nhập lẫn nhau của các trường phái triết học Trung Hoa. Nhìn chung, triết học Trung Hoa cổ đại có những đặc điểm cơ bản sau:

*Một là*, triết học Trung Hoa cổ đại là một hệ thống đồ sộ, bao quát nhiều vấn đề triết học, nhưng nó chủ yếu tập trung giải quyết những vấn đề do thực tiễn *đạo đức - chính trị - xã hội* của thời đại đặt ra.

*Hai là*, triết học Trung Hoa cổ đại bàn nhiều về vấn đề con người, đặc biệt là *nguồn gốc, số phận, bản tính...* của con người, nhằm mang lại cho con người một *quan niệm nhân sinh* vững chắc, giúp con người định hướng hoạt động trong điều kiện xã hội phức tạp và đầy biến động.

*Ba là*, triết học Trung Hoa cổ đại cũng bị chi phối bởi cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm; nhưng đó là cuộc đấu tranh xung quanh vấn đề con người; vì vậy, vấn đề về quan hệ giữa *Con người với Trời, Đất (Thiên – Nhân – Địa)* là vấn đề mang tính xuất phát và xuyên suốt qua toàn bộ nền triết học này.

*Bốn là, trong quá trình tồn tại và phát triển của mình, các trường phái triết học Trung Hoa cổ đại không chỉ phê phán, xung đột nhau mà còn biết hấp thụ những tư tưởng của nhau để bổ sung, hoàn chỉnh lý luận của chính mình và chịu ảnh hưởng ít nhiều bởi tư tưởng biện chứng trong kinh Dịch.*

---

[1] Ruộng đất được chia làm 9 phần ( # ), phần giữa là đất công 8 nhà xung quanh cùng canh tác, 8 phần còn lại xung quanh được chia cho 8 nhà canh tác cho riêng mình.

[2] Trung Hoa *trung đại* kéo dài từ năm 221 TCN cho đến năm 1840 và trải qua các triều đại: *Tần* (221-206 TCN), *Tây Hán* (206-8 TCN), *Tấn* (9-23), *Đông Hán* (25-220), *Thời Tam quốc* (220-280), *Tấn* (265-420), *Thời Nam Bắc triều* (420-581), *Tuỳ* (581-618), *Đường* (618-907), *Thời Ngũ đại thập quốc* (907-960), *Tống* (960-1279), *Nguyên* (1271-1368), *Minh* (1368-1644), *Thanh* (1644-1911). Trong đó, Hán, Đường, Tống, Minh là những vương triều lớn. Đây cũng là thời kỳ Trung Hoa rất cường thịnh và phát triển về mọi mặt. Triều Nguyên do người Mông Cổ thành lập, và triều Thanh do người Mãn Châu lập nên, là hai triều đại chứa nhiều mâu thuẫn gay gắt. Đó là những mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc.

[3] Nếu xét cả 2 thời kỳ cổ và trung đại thì: Về *chữ viết*, chữ giáp cốt ra đời từ thời nhà Thương được cách tân thành chữ kim văn vào thời Tây Chu, chúng được gọi chung là chữ đại triện. Sang thời Tần Thủy Hoàng chữ tiểu triện ra đời, rồi thông qua chữ lệ, xuất hiện chữ Hán. Về *văn học*, có kinh Thi và thơ Đường cùng hàng loạt tiểu thuyết Minh – Thanh. Về *sử học*, ngoài sách Xuân Thu, còn có Sử ký, Hán thư và nhiều bộ sử do quan sử của nhà nước biên soạn. Về *toán học, thiên văn lịch pháp*, người Trung Hoa cũng có những thành tựu rực rỡ. Đặc biệt, họ có một nền *y dược* và *giáo dục đào tạo* rất chi tiết, có tác dụng rất lớn đến đời sống nhân

dân trong nước và nhiều nước trong khu vực. Ngoài ra, phải kể đến 4 *phát minh kỹ thuật* của người Trung Hoa là giấy, kỹ thuật in, la bàn và thuốc súng...

TaiLieuTuoit.com